**5. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản.**

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Phòng Khoáng sản để giải quyết theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản trả về Trung tâm hành chính công tỉnh để thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có) theo quy định.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Bản chính: Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản (theo Mẫu số 19 kèm theo); báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, các phụ lục, bản vẽ và tài liệu nguyên thủy có liên quan; phụ lục luận giải chỉ tiêu tạm thời tính trữ lượng khoáng sản; biên bản nghiệm thu khối lượng, chất lượng công trình thăm dò khoáng sản đã thi công của tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản.

- Dữ liệu của tài liệu ghi trên đĩa CD.

b) Số lượng hồ sơ: 03 (ba) bộ, riêng tài liệu nguyên thủy và đĩa CD 01 (một) bộ.

4. Thời hạn giải quyết: Không quá 35 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: 30 ngày

- Ủy ban nhân dân tỉnh: 5 ngày

*Ghi chú: Thời hạn giải quyết hồ sơ không tính vào thời gian tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh báo cáo trữ lượng khoáng sản.*

 5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh .

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định.

8. Phí thẩm định:

Mức thu phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản được quy định cụ thể như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số tt** | **Tổng chi phí thăm dò khoáng sản thực tế**(không bao gồm thuế GTGT) | **Mức phí** |
| 1 | Đến 01 tỷ đồng | 10 triệu đồng |
| 2 | Trên 01 đến 10 tỷ đồng | 10 triệu đồng + (0,5% x phần tổng chi phí trên 1 tỷ đồng) |
| 3 | Trên 10 đến 20 tỷ đồng | 55 triệu đồng + (0,3% x phần tổng chi phí trên 10 tỷ đồng) |
| 4 | Trên 20 tỷ đồng | 85 triệu đồng + (0,2% x phần tổng chi phí trên 20 tỷ đồng) |

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản *(Mẫu số 19 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010.

- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy địnhmức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.

*Mẫu số 19*

|  |
| --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Địa danh, ngày... tháng... năm...* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

(Uỷ ban nhân dân tỉnh.........)

(Tên tổ chức, cá nhân)...................................................................................

Trụ sở tại:......................................................................................................

Điện thoại:....................................., Fax........................................................

Đã hoàn thành công tác thi công các công trình thăm dò khoáng sản …….theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số ....... ngày.... tháng..... năm...... của .../hoặc theo đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản trong phạm vi khu vực được phép khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản số..... ngày..... tháng...... năm.... của....(Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương);

(Tên tổ chức, cá nhân)...... đã thành lập báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản (tên báo cáo).....

(Tên tổ chức, cá nhân)......xin chịu trách nhiệm trước (Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia/Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)......về tính trung thực, chính xác của các tài liệu nguyên thuỷ trong nội dung báo cáo.

(Tên tổ chức, cá nhân)...... kính đề nghị (Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia/Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)…..thẩm định thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản....đã tính trong báo cáo./.

 **Tổ chức, cá nhân làm đơn**

 (Ký tên, đóng dấu)